

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2024/DS-ST
Ngày: 19/4/2024
V/v tranh chấp “Hợp đồng
mua bán điện”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Mỹ Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Tấn Thanh.

Ông Lê Văn Kiệt

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Như Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 418/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán điện” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2024/QĐXX-ST ngày 13 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2024/QĐST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: **Tổng công ty Điện lực M TNHH**

Địa chỉ: số 72 đường H, phường B, quận 1, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Phước Đ** – Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền:

1.1 Ông **Nguyễn Trung T**, sinh năm 1963 – Phó Giám đốc kinh doanh Công ty Điện lực T; Địa chỉ: số 8 đường H, Phường 8, thành phố M, Tiền Giang;

1.2 Ông **Phùng Tấn T1**, sinh năm 1964 – Phó Giám đốc Điện lực M trực thuộc Công ty Điện lực T. Địa chỉ: số 4 Bis T, phường 1, thành phố M, Tiền Giang – tham gia tố tụng.

2/ Bị đơn: Ông **Nguyễn Bá K**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: số 259/10 ấp M1, xã M2, thành phố M, Tiền Giang

(Ông T1 có đơn xin vắng mặt, ông K vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21/3/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Nguyễn Bá K ký với Tổng Công ty điện lực M (đại diện là Công ty Điện lực M1) hai hợp đồng mua bán điện cho mục đích sinh hoạt số 09/10108 ngày

06/11/2009 và hợp đồng số 17/002446 ngày 17/5/2017. Sau khi ký hợp đồng, ông K thanh toán đầy đủ và đúng thời hạn tiền sử dụng điện. Đến kỳ thu tiền tháng 7 năm 2021 (mã khách hàng PB08010047132), ông K không thanh toán tiền cho công ty số tiền là 473.361 đồng. Từ kỳ thu tiền điện tháng 4 năm 2022 đến kỳ thu tháng 7 năm 2022 (mã khách hàng PB08010066928) ông K không thanh toán 04 tháng tiền điện với tổng số tiền 5.050.084 đồng.

Sau khi ông K nợ 04 kỳ liên tiếp, công ty đã thông báo ngưng cung cấp điện, sau đó thông báo cắt điện nhưng ông K cũng không thanh toán. Do ông K thường xuyên khóa cửa không có mặt ở nhà nên công ty không yêu cầu ông K ký xác nhận được các thông báo cắt điện cũng như các thông báo khác.

Từ năm 2020 công ty thông báo tiền điện cho khách hàng bằng phiếu in, tháng tiếp theo nếu tháng trước còn nợ sẽ thông báo trong phiếu thể hiện còn nợ các tháng trước. Nguyên tắc của ngành điện là hóa đơn điện tử tiền điện hàng tháng nếu khách hàng đã thanh toán tiền thì khách hàng in được hóa đơn, còn công ty thì không in được; trường hợp khách hàng chưa thanh toán thì công ty in được hóa đơn, do đó hồ sơ khởi kiện công ty in được những tháng khách hàng còn nợ để khởi kiện. Tổng số tiền theo các hóa đơn là 5.523.445 đồng. Nay công ty điện lực yêu cầu khởi kiện ông K trả cho công ty số tiền điện còn nợ là 5.523.445 đồng.

Ông Nguyễn Bá K đã được tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cũng như các văn bản tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án nhưng không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không đến tòa án tham dự phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện như đã trình bày. Ông K vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Tổng công ty điện lực M TNHH (gọi tắt là Công ty điện lực) yêu cầu ông Nguyễn Bá K trả tiền điện sử dụng còn nợ. Đây là tranh chấp dân sự (hợp đồng mua bán điện) theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng mua bán điện, địa điểm sử dụng điện tại xã M2, thành phố M, tỉnh Tiền Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố M theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Bá K được triệu tập dự phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[3] Về nội dung tranh chấp: Theo đại diện ủy quyền của nguyên đơn, ông Nguyễn Bá K ký với Tổng Công ty điện lực M (đại diện là Công ty Điện lực M1) hai hợp đồng mua bán điện cho mục đích sinh hoạt số 09/10108 ngày 06/11/2009 và hợp

đồng số 17/002446 ngày 17/5/2017. Đối với hợp đồng số 09/10108 ngày 06/11/2009, lúc đầu hợp đồng có thời hạn 05 năm, rồi gia hạn tiếp, sau đó thực hiện theo Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính thì Hợp đồng điện là không có thời hạn. Sau khi ký hợp đồng, ông K thanh toán đầy đủ và đúng thời hạn tiền sử dụng điện hàng tháng. Đến kỳ thu tiền tháng 6 năm 2021 (mã khách hàng PB08010047132), ông K không thanh toán tiền cho Công ty số tiền là 473.361 đồng. Từ kỳ thu tiền điện tháng 4 năm 2022 đến kỳ thu tháng 7 năm 2022 (mã khách hàng PB08010066928) ông K không thanh toán 04 tháng tiền điện với tổng số tiền 5.050.084 đồng. Sau khi ông K nợ 04 kỳ liên tiếp, công ty đã thông báo ngưng cung cấp điện, sau đó thông báo cắt điện nhưng ông K cũng không thanh toán nên công ty đã tiến hành cắt điện. Tổng số tiền theo các hóa đơn là 5.523.445 đồng, công ty yêu cầu ông K trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là Hợp đồng mua bán điện, các hóa đơn giá trị gia tăng, thông báo thời gian ngừng cấp điện. Xét thấy, qua trình bày của đại diện ủy quyền nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ kèm theo thì có đủ cơ sở xác định lời trình bày của nguyên đơn là sự thật. Theo các tài liệu trong hồ sơ thì thể hiện bị đơn có ký hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt với nguyên đơn. Tại Điều 4 của hợp đồng số 09/10108 ngày 06/11/2009 và tại Điều 1 của hợp đồng số 17/002446 ngày 17/5/2017 thì bên mua thanh toán tiền điện mỗi tháng một lần trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo thanh toán đầu tiên, nếu chậm trả tiền điện phải chịu tiền lãi của số tiền chậm trả. Cả hai hợp đồng nêu trên đều quy định bên bán có quyền ngừng cung cấp điện theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 23 Luật Điện lực 2004 được sửa đổi, bổ sung năm 2012 quy định: *“Bên mua phải thanh toán đủ và đúng thời hạn số tiền điện ghi trong hóa đơn cho bên bán điện theo biểu giá điện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Tiền điện được thanh toán tại trụ sở, nơi ở của bên mua điện hoặc tại địa điểm thuận lợi do hai bên thỏa thuận trong hợp đồng mua bán điện”*. Do đó, việc bị đơn không thanh toán tiền điện cho Công ty điện lực là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Bá K đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án. Tuy nhiên, ông K không nộp văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không nộp tài liệu, chứng cứ để chứng minh đã thanh toán số tiền nợ cho Công ty điện lực. Lẽ ra, sau khi ký hợp đồng và sử dụng điện thì ông K phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty điện lực theo đúng thỏa thuận. Nhưng ông K không thực hiện là vi phạm hợp đồng mà hai bên đã ký, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty điện lực. Do đó, Công ty điện lực khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Bá K thanh toán tiền sử dụng điện còn nợ là 5.523.445 đồng là có căn cứ.

[4] *Về án phí*: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, Điều 92, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 430, Điều 440, Điều 357 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Luật Điện lực năm 2004 (được sửa đổi, bổ sung năm 2012);

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổng công ty điện lực M TNHH.

Buộc ông Nguyễn Bá K có nghĩa vụ trả cho Tổng công ty điện lực M TNHH số tiền là 5.523.445 đồng (Năm triệu năm trăm hai mươi ba nghìn bốn trăm bốn mươi lăm đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bị đơn chậm thi hành số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Bá K chịu là 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Tổng công ty điện lực M TNHH tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 005355 ngày 21/11/2023 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Tp Mỹ Tho;
- Chi cục THADS Tp Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Mai Thị Mỹ Trang